

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2024-2025**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	KINH TẾ VI MÔ II		
Mã học phần:	71ECON30073	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71ECON30073_01		
Hình thức thi: <b>Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>90</b>	phút
<input type="checkbox"/> Đề thi có sử dụng phần mềm riêng	GV ghi cụ thể tên phần mềm: .....		
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 06/04/2025.**

**Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):**

- SV làm bài trực tiếp trên giấy thi

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CLO1</b>	Phân tích sự lựa chọn của người tiêu dùng trong điều kiện không chắc chắn để giảm rủi ro.	Tự luận	20%	Câu 2		
<b>CLO2</b>	Đánh giá hiệu quả của các cấu trúc thị trường khác nhau (cạnh tranh hoàn toàn, độc quyền hoàn toàn và cạnh tranh không hoàn toàn)	Tự luận	20%	Câu 3		

<b>CLO3</b>	Phân tích quyết định của doanh nghiệp khi sử dụng các yếu tố đầu vào như vốn, lao động	Tự luận	20%	Câu 3		
<b>CLO4</b>	Phân tích nguồn gốc thất bại thị trường và sự can thiệp của chính phủ	Tự luận	20%	Câu 1		
<b>CLO5</b>	Vận dụng lý thuyết nâng cao về kinh tế vi mô để đánh giá, dự đoán tình hình thị trường, đồng thời đánh giá tác động của các chính sách can thiệp của chính phủ đến hiệu quả thị trường	Tự luận	20%	Câu 1, Câu 3		

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### ĐỀ THI LẦN 2- ĐỀ 1

##### Câu hỏi 1: (5 điểm)

Cho hàm số cung và cầu của SP X như sau:

$$P_S = (1/2)Q + 20$$

$$P_D = (-1/5)Q_D + 90$$

- Hiện tại hàng X không được phép trao đổi ngoại thương. Xác định giá và sản lượng cân bằng, vẽ đồ thị minh họa. (0.5 điểm)
- Khi giá thế giới về hàng X là  $P^W = 80\$$  một đơn vị. Nếu hàng X được tự do thương mại, thì lượng xuất khẩu là bao nhiêu? (0.5 điểm)
- Khi có ngoại thương, người tiêu dùng trong nước được lợi hay bị thiệt? Tại sao? Mức thay đổi về lượng cầu là bao nhiêu? Tính mức thay đổi về thặng dư tiêu dùng? (0.5 điểm)
- Khi có ngoại thương, người sản xuất được lợi hay bị thiệt? Tại sao? Mức thay đổi về lượng cung là bao nhiêu? Tính thay đổi của thặng dư sản xuất? (0.5 điểm)
- Tổng tác động đối với xã hội của việc bỏ hạn chế ngoại thương là gì? (0.5 điểm)
- Để hạn chế xuất khẩu hàng X và tăng thu ngân sách, Chính phủ đánh thuế xuất khẩu là  $5\$/$  đơn vị. Tính lượng cầu, lượng cung sau thuế? Tính lượng xuất khẩu sau thuế? Tính thay đổi của thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất, số tiền thuế chính phủ thu được, thay đổi của phúc lợi xã hội? (2.5 điểm)

##### Câu hỏi 2: (2 điểm)

Cô Trâm đang xem xét một dự án đầu tư ngắn hạn. Vốn đầu tư bỏ ra là 3 tỷ đồng vào đầu năm. Nếu thị trường thuận lợi thì cuối năm cô Trâm có được lợi nhuận là 600 triệu đồng, còn không thì bị cô bị lỗ 450 triệu đồng. Xác suất thị trường thuận lợi là 60%.

Nếu cô Trâm không đầu tư vào dự án thì cô có thể gửi tiền vào ngân hàng với lãi suất được bảo đảm chắc chắn là 6%/năm. Đề đơn giản, giả định không có lạm phát.

Giả thiết hàm thoả dụng về thu nhập của cô Trâm là:  $U(I) = \ln(I)$ ; trong đó  $\ln$  là lôgarit tự nhiên và  $I$  là tổng thu nhập (tính bằng triệu đồng).

- Cô Trâm có quyết định đầu tư vào dự án không? (1 điểm)
- Nếu không thì xác suất thị trường thuận lợi tối thiểu là bao nhiêu cô mới quyết định đầu tư vào dự án? (1 điểm)

### Câu hỏi 3: (3 điểm)

Một doanh nghiệp độc quyền có hai thị trường tiêu thụ. Hàm số cầu sản phẩm trên hai thị trường lần lượt là:  $P_1 = -Q_1/2 + 500$  và  $P_2 = (-1/2)Q_2 + 200$

Hàm tổng chi phí của DN là:  $TC = 1/8Q^2 + 20Q + 5.000$

- Nếu không phân biệt giá thì DN sẽ định giá bán và sản lượng trên cả 2 thị trường là bao nhiêu? Tính tổng lợi nhuận? (1.5 điểm)
- Nếu phân biệt giá (cấp 3), DN sẽ ấn định giá và sản lượng bán trên mỗi thị trường thế nào? Xác định tổng lợi nhuận đạt được. So sánh với câu a. (1.5 điểm)

## ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Tự luận</b>			
<b>Câu 1</b>		<b>5.0</b>	
Nội dung a.	$P_{cb} = 70; Q_{cb} = 100$ . Vẽ hình minh họa	0.5	
Nội dung b.	Khi thương mại tự do: $P_x = P_w = 80\$$ $Q_D = -5 \cdot 80 + 450 = 50$ $Q_S = 2 \cdot 80 - 40 = 120$ Lượng xuất khẩu = $120 - 50 = 70$	0.5	
Nội dung c.	- NTD trong nước bị thiệt vì mua giá cao hơn ( $P_w = 80$ ) và lượng mua thấp hơn ( $Q_D = 50$ ) - $\Delta CS = -1/2(80 - 70)(50 + 100) = -750$	0.5	
Nội dung d.	- NSX được lợi vì bán giá cao hơn ( $P_w = 80$ ) và lượng bán cao hơn cho cả 2 thị trường ( $Q_S = 120$ ) - $\Delta PS = 1/2(80 - 70)(100 + 120) = 1100$	0.5	
Nội dung e.	- $\Delta NW = 350$	0.5	
Nội dung f.	- Lượng cầu sau thuế = $-5 \cdot 75 + 450 = 75$ - Lượng cung sau thuế = $2 \cdot 75 - 40 = 110$ - Lượng xuất khẩu sau thuế = $110 - 75 = 35$ - $\Delta CS = 1/2(80 - 75)(50 + 75) = 312.5$ - $\Delta PS = -1/2(80 - 75)(110 + 120) = -575$	2.5	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <math>\Delta G</math> (tiền CP thu được) = <math>35 \cdot 5 = 175</math></li> <li>- <math>\Delta NW = \Delta CS + \Delta PS + \Delta G = -87.5</math></li> </ul>		
<b>Câu 2</b>		<b>2.0</b>	
Nội dung a.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thu nhập nếu thuận lợi: <math>3000 + 600 = 3600</math> triệu đồng</li> <li>✓ Thu nhập nếu không thuận lợi: <math>3000 - 450 = 2550</math> triệu đồng</li> </ul> </li> <li>→ Thu nhập kỳ vọng: <math>E(I) = 0.6 \cdot 3600 + 0.4 \cdot 2550 = 3180</math> triệu đồng</li> <li>→ Độ thỏa dụng khi đầu tư: <math>U_1 = 0.6 \cdot \ln(3600) + 0.4 \cdot \ln(2550) = 8.051</math> đơn vị hữu dụng</li> <li>- Nếu không đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thu nhập: <math>3000 \cdot 1.06 = 3180</math> triệu đồng</li> <li>✓ Độ thỏa dụng khi không đầu tư <math>U_2 = \ln(3180) = 8.065</math> đơn vị hữu dụng</li> </ul> </li> <li>Vì <math>U_2 &gt; U_1</math> nên cô Trâm quyết định không đầu tư</li> </ul>	1.0	
Nội dung b.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi p là xác suất để cô Trâm đầu tư dự án</li> <li>- Độ thỏa dụng khi đầu tư: <math>U_3 = p \cdot \ln(3600) + (1-p) \cdot \ln(2550)</math></li> <li>- Để cô Trâm đầu tư thì <math>U_3 \geq U_2</math> <ul style="list-style-type: none"> <li>→ <math>p \geq 0.641</math></li> <li>→ Để cô Trâm đầu tư xác suất thuận lợi của thị trường tối thiểu phải là 64.1%</li> </ul> </li> </ul>	1	
<b>Câu 3</b>		<b>3.0</b>	
Nội dung a.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phân biệt giá: <math>Q = Q_1 + Q_2</math></li> <li>→ <math>Q = -4P + 1400</math></li> <li>→ <math>P = -Q/4 + 350</math></li> <li>→ <math>MR = -Q/2 + 350</math></li> <li>Để <math>\pi</math> max <math>\leftrightarrow MR = MC</math></li> <li><math>\leftrightarrow Q = 440</math></li> <li>→ <math>P = 240</math></li> <li>→ <math>\pi</math> max = <math>TR - TC = 105600 - 38000 = 67600</math></li> </ul>	1.5	
Nội dung b.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân biệt giá cấp 3</li> <li>- Thị trường 1: <math>P_1 = -Q_1/2 + 500 \rightarrow MR_1 = -Q_1 + 500</math></li> <li>- Thị trường 2:</li> </ul>	1.5	

	$P_2 = -Q_2/2 + 200 \rightarrow MR_2 = -Q_2 + 200$ Để $\pi$ max: - $MR_1 = MC$ - $MR_2 = MC$ và $Q = Q_1 + Q_2$ $\rightarrow Q_1 = 370 \rightarrow P_1 = 315$ $\rightarrow Q_2 = 70 \rightarrow P_2 = 165$ $\rightarrow \pi \text{ max} = TR_1 + TR_2 - TC =$ $116550 + 11550 - 38000 = 90100$ Khi phân biệt giá DN nhận lợi nhuận cao hơn		
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

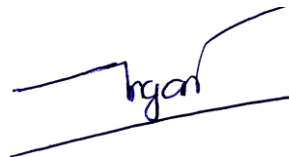
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề



ThS.GVC. Trần Thị Bích Dung

Giảng viên ra đề



ThS. Trương Thị Ngân